

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 28 – 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Lê Văn Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Chí T (tên gọi khác: Lê L), sinh năm 1972 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp LT, xã TLg, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (chết) và bà Nguyễn Thị X (chết); vợ: Đào Thị Cẩm S; con: 01 người; tiền sự: 01 (Ngày 25/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Sóc Trăng xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cai nghiện xong ngày 31/8/2021; tiền án: 01 (Ngày 13/6/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản và tuyên phạt 15 năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 26/10/2019). Ngoài ra, Nguyễn Chí T còn bị Tòa án xét xử 02 lần về tội trộm cắp tài sản, nhưng đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/11/2021 cho đến nay (có mặt).

Bị cáo thứ hai: Trần Khánh T1 (tên gọi khác: Tài X), sinh năm 1992 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: K 5, p 9, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Mua bán ve chai; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Trịnh Thị T2; vợ: Nguyễn Thị Trúc L (đã ly hôn); con: 02 người; tiền sự: Không; tiền án: 01 (Ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đưa ra xét xử phúc thẩm về tội lừa đảo

chiếm đoạt tài sản và tuyên phạt 04 năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 09/12/2019). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/11/2021 cho đến nay (có mặt).

Bị cáo thứ ba: Nguyễn Phước T3 (tên gọi khác: Thanh Chê), sinh năm 1981 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: K 2, p 4, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành H và bà Hồ Kim L1; vợ: Dương Thùy T4; con: 06 người; tiền sự: Không; tiền án: 01 (Ngày 27/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng đưa ra xét xử phúc thẩm về tội trộm cắp tài sản và tuyên phạt 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 30/6/2020). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/11/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Bưu điện huyện Đầm Dơi

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Ngọc C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp TH, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 15/11/2021, Nguyễn Chí T, Trần Khánh T1 và Nguyễn Phước T3 cùng nhau đi chơi chung trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Sau đó, cả ba người vào quán uống nước và nói chuyện. Lúc này, T rủ T1, T3 đi xuống huyện NC, tỉnh Cà Mau chơi thì tất cả đồng ý. T điều khiển xe máy hiệu Future (không có biển kiểm soát) chở T1 và T3 điều khiển xe máy hiệu Attila biển kiểm soát 83S1-7390 cùng nhau đi đến thành phố CM, tỉnh Cà Mau. Tại đây, T3 rủ đi về quê vợ tại xã TT, huyện ĐD thì tất cả đồng ý. Khi đến thị trấn ĐD thì cả ba người điều khiển xe chạy lòng vòng do không biết đường về xã TT. Đến khoảng 0 giờ ngày 16/11/2021, cả ba người đậu xe tại bờ kè gần khu vực Bưu điện huyện Đầm Dơi thuộc k4, thị trấn ĐD, huyện ĐD thì T1 hỏi T “ăn trộm hả gì mà nhìn”, T trả lời “ừ, búp thì búp” thì tất cả đồng ý. Lúc này, cả ba người đi đến khu vui chơi của Phòng Văn hóa huyện ĐD, T kêu T3 giữ xe, T mở cốp xe lấy cây mỏ lếch cùng T1 trèo qua hàng rào vào Bưu điện. Tại đây, T và T1 tìm kiếm tài sản để trộm thì phát hiện một két sắt dưới chân bàn. Sau đó, T và T1 khiêng két sắt đến hàng rào nơi vị trí T3 đang giữ xe rồi cả ba người cùng khiêng két sắt ra bên ngoài, T1 điều khiển xe chở T và két sắt, còn T3 điều khiển xe chạy theo sau hướng về thành phố CM. Trên đường đi do bị ngã xe, nên T1 điều khiển xe của T về thành phố ST, còn T3 điều khiển xe chở T và két sắt. Khi đến thành phố CM bị Tổ tuần tra Công an tỉnh Cà Mau phát hiện giữ T3 làm việc, còn T chạy thoát.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đầm Dơi kết luận: 01 két sắt nhãn hiệu Gudbank thành tiền là 550.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 két sắt nhãn hiệu Gudbank đã trả lại cho Bưu điện huyện Đầm Dơi; 01 chiếc xe hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 83F5-9082; 01 chiếc xe hiệu Attila, màu xám, biển kiểm soát 83S1-7390; 01 chìa khóa xe màu

trắng; 03 chìa khóa màu trắng; 01 điện thoại hiệu Mobell màu đỏ; 01 điện thoại hiệu Sony.

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chí T, Trần Khánh T1 và Nguyễn Phước T3 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo T, T1 và T3 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo T và T3 yêu cầu được nhận lại tài sản do Cơ quan điều tra thu giữ, bị cáo T1 không yêu cầu nhận lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Chí T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử phạt: Trần Khánh T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử phạt: Nguyễn Phước T3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bưu Điện huyện Đầm Dơi đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho ông Nguyễn Thành H 01 chiếc xe hiệu Attila, màu xám, biển kiểm soát 83S1-7390 và 01 chìa khóa xe màu trắng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phước T3 01 điện thoại hiệu Mobell màu đỏ, 01 điện thoại hiệu Sony. Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc xe hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 83F5-9082. Tịch thu và tiêu hủy 03 chìa khóa màu trắng của bị cáo Trần Khánh T1.

Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Đào Thị Cẩm S là chủ sở hữu chiếc xe hiệu Future và Nguyễn Thành H là chủ sở hữu 01 chiếc xe hiệu Attila, biển kiểm soát 83S1-7390, nhưng không biết bị cáo T và T3 dùng vào việc phạm tội nên không đặt ra xử lý.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Chí T, Trần Khánh T1 và Nguyễn Phước T3 thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố, cụ thể: Vào khoảng 0 giờ ngày 16/11/2021, Nguyễn Chí T cùng Trần Khánh T1 có hành vi lén lút vào Bưu điện huyện Đầm Dơi thuộc k4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau lấy trộm 01 kết sắt hiệu GubBank và được sự giúp sức của Nguyễn Phước T3 đưa kết sắt ra khỏi hàng rào Bưu điện để chiếm đoạt với giá trị tài sản là 550.000 đồng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Do đó, hành vi của các bị cáo T, T1 và T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chí T, Trần Khánh T1 và Nguyễn Phước T3 về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cả 03 bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo T là người có vai trò chủ mưu, khởi xướng cho bị cáo T1 và T3 thực hiện hành vi phạm tội, nhưng các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có sự bàn tính, phân công vai trò. Tuy nhiên, bị cáo T1 trực tiếp cùng bị cáo T thực hiện hành vi trộm nên bị cáo T1 là đồng phạm giúp sức tích cực, còn bị cáo T3 là đồng phạm giản đơn với vai trò giúp sức. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với vai trò của các bị cáo.

[4] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động,

bất chấp, manh động và xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã làm xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang man trong quần chúng nhân dân.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội các bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về các tội xâm phạm sở hữu. Sau khi chấp hành án xong nhưng chưa được xóa án tích, các bị cáo không thể hiện sự ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đó là, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian suy nghĩ về việc làm của mình, cũng như có thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do các bị cáo trộm đã được trả cho chủ sở hữu và không yêu cầu các bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng được Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo không phải là công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo T và T3 yêu cầu được nhận lại tài sản, còn bị cáo T1 không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử trả các tài sản lại cho chủ sở hữu. Đối với tài sản của bị cáo T1 được tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đối với Đào Thị Cẩm S là chủ sở hữu chiếc xe hiệu Future và Nguyễn Thành H là chủ sở hữu 01 chiếc xe hiệu Attila, biển kiểm soát 83S1-7390, nhưng không biết bị cáo Tâm và Thời dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Chí T, Trần Khánh T1 và Nguyễn Phước T3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 24/11/2021.

Xử phạt: Bị cáo Trần Khánh T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 24/11/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước T3 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 24/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho ông Nguyễn Thành H 01 chiếc xe hiệu Attila, màu xám, biển kiểm soát 83S1-7390 và 01 chìa khóa xe màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phước T3 01 điện thoại hiệu Mobell màu đỏ; 01 điện thoại hiệu Sony.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí T 01 chiếc xe hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 83F5-9082.

Tịch thu và tiêu hủy 03 chìa khóa màu trắng của bị cáo Trần Khánh T1.

(các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi đang quản lý)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Chí T, Trần Khánh T1 và Nguyễn Phước T3 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh